

Hướng dẫn trả lời các **câu hỏi trang 64, 65 sách Toán lớp 7 CTST Bài 5 Hoạt động thực hành và trải nghiệm: Các bài toán về đo đạc và gấp hình** đầy đủ và chính xác nhất, mời các em học sinh và phụ huynh cùng tham khảo

Hoạt động 1 trang 64 Toán lớp 7 Tập 1 CTST

Tính diện tích bề mặt và thể tích của một số đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật như quyển vở, quyển sách, hộp bút, cặp sách.

Mỗi học sinh quan sát đối tượng đo của mình.

- Ghi tên đồ vật.
- Ước lượng kích thước của các đồ vật.
- Chọn thước phù hợp để đo kích thước các đồ vật rồi tính diện tích, thể tích của đồ vật đó, ghi kết quả vào phiếu học tập.

Đáp án:

Để tính diện tích bề mặt và thể tích của một số đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật, ta cần đo các kích thước như chiều dài, chiều rộng và chiều cao của đồ vật đó.

Chọn một số đồ vật xung quanh chúng ta như: quyển vở, quyển sách, hộp bút, cặp sách, ...

Sau đó, ta thực hiện theo các bước như ở đề bài.

Diện tích bề mặt của đồ vật bằng: $S_{xq} + S_{2 \text{ đáy}} = C_{\text{đáy}} \cdot h + S_{2 \text{ đáy}}$

Thể tích bề mặt của đồ vật bằng: $V = S_{\text{đáy}} \cdot h$.

Cuối cùng là ghi kết quả vào phiếu học tập.

Ví dụ

Đồ vật	Ước lượng kích thước	Kích thước đo được	Diện tích	Thể tích
Quyển sách	Chiều dài: 25cm Chiều rộng: 20cm Độ dày: 0,5cm	Chiều dài: 26,5cm Chiều rộng: 19cm Độ dày: 0,5cm	$S = 2 \cdot 26,5 \cdot 19 + 2 \cdot 19 \cdot 0,5 + 2 \cdot 26,5 \cdot 0,5 = 1052,5 \text{cm}^2$	$V = 26,5 \cdot 19 \cdot 0,5 = 251,75 \text{cm}^3$
Hộp bút				

Hoạt động 2 trang 64 Toán lớp 7 Tập 1 CTST

Tính diện xung quanh và thể tích của phòng học.

Chia lớp thành các nhóm để đo kích thước của phòng học.

+ Ghi tên phòng học cần đo.

+ Ước lượng kích thước phòng học trước khi đo.

+ Tính diện tích xung quanh và thể tích từ số đo ước lượng và số đo thực tế.

Đáp án:

Để tính diện xung quanh và thể tích của phòng học, ta cần đo các kích thước chiều dài, chiều rộng và chiều cao của phòng học.

Sau đó, ta thực hiện theo các bước đã liệt kê ở đề bài.

Tính diện tích xung quanh và thể tích của phòng học theo công thức:

- Diện tích xung quanh của phòng học là: $S_{xq} = C_{đáy} \cdot h$

- Thể tích của phòng học là: $V = S_{đáy} \cdot h$

Cuối cùng là ghi kết quả vào phiếu học tập.

Ví dụ

Tên phòng	Ước lượng kích thước	Kích thước đo được	Diện tích xung quanh	Thể tích
Lớp 7A3	Chiều dài: 8m Chiều rộng: 6m Chiều cao: 4m	Chiều dài: 8,5m Chiều rộng: 6,5m Chiều cao: 3,6m	108m ²	198,9m ³